

Bản án số: 07/2024/HSST
Ngày 22 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Phương Liên

Ông Nguyễn Ngọc Hân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm: Bà Nguyễn Diệu Thùy - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 292/2023/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 292/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đức H**, Giới tính: N, Sinh năm: 1982; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi ở: Không nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; H1 và tên cha: Bùi Đức B - sinh năm 1946; Họ và tên mẹ: Phạm Thị Đ - sinh năm 1947; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Có vợ là Trần Thị Thanh T - sinh năm 1981; Có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam: 07/7/2023; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H. *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: Anh **Phạm Duy D** - Sinh năm 1984 và chị **Nguyễn Thị Khánh H2** – Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Bùi Thị H3** - sinh năm 1971; Nơi cư trú: thôn A, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/5/2023, anh Phạm Duy D (sinh năm: 1984; Nơi cư trú: xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình) đến Công an quận H trình báo sự việc như sau: Trưa ngày 23/11/2022, anh D đang ngồi cùng anh Lê Văn M (sinh năm: 1982; địa chỉ: Chung cư B, số B N, phường T, huyện T, Hà Nội) tại cổng Bệnh viện H4 thì gặp Bùi Đức H. H tự giới thiệu là cán bộ của Cục C1 (địa chỉ: A G, quận B, Hà Nội) nên có thể giúp gia đình anh D lo các thủ tục chữa trị bệnh tại Bệnh viện H4 cho mẹ anh D là bà Phạm Thị C (Sinh năm: 1948; Nơi cư trú: xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình). Vì tin tưởng H nên anh D và vợ là chị Nguyễn Thị Khánh H2 chuyển tiền cho H nhiều lần, tổng số tiền 405.500.000 đồng. H ăn tiêu hết số tiền trên, nhận thấy mình bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên anh D đến Công an quận H để trình báo.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Lần thứ nhất: Khi biết bà C đang nằm điều trị tại Bệnh viện H4 chờ phẫu thuật chi dưới bên trái, H yêu cầu chuyển số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), trong đó 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) bồi dưỡng kíp mổ và 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) bồi dưỡng bác sỹ mổ. Ngày 25/11/2022, anh D đã giao số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) cho H tại khu vực gần cổng Bệnh viện H4 (gần ngã tư phố P - T, quận H, Hà Nội). H đã không chuyển số tiền cảm ơn bác sỹ mổ cho bà C như đã nói mà sử dụng hết ngay vào việc chi tiêu cá nhân.

Lần thứ hai: Ngày 28/11/2022, H nói với anh Dương b của bà C phải điều trị lâu dài và rất tốn kém nên H sẽ giúp anh D làm bảo hiểm cho bà C theo chế độ đặc biệt của quân nhân để hưởng 100% chi phí khám chữa bệnh. Đồng thời, H nói với anh D phải chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ như mua sẵn vật tư y tế loại tốt nhất, mua van tim sinh học của Mỹ, ứng đóng trước tiền viện phí... để khi bà C tái khám, phẫu thuật thay van tim thì gia đình đưa bà lên viện sẽ được phẫu thuật ngay. Vì rất mong mỏi có được điều kiện chữa trị bệnh tốt nhất, anh D đã tiếp tục chuyển tiền cho H 02 lần từ tài khoản số 3306215027805 của chị Nguyễn Thị Khánh H2 tại Ngân hàng N1 - A đến tài khoản số 19038776334012 của Bùi Đức H tại Ngân hàng TMCP K - T3, cụ thể:

- Chuyển số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), nội dung: “*e gửi a Hưng tiền do ho BHYT a*”.

- Chuyển số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) để H mua vật tư y tế phục vụ mổ tim cho bà C. Nội dung chuyển tiền: “*e gửi a Hưng tiền mua vật tư mổ tim cho ba a*”.

Lần thứ ba: Ngày 30/11/2022, anh D tiếp tục chuyển 80.000.000 đồng (tám

mười triệu đồng) từ tài khoản số 3306215027805 của chị Nguyễn Thị Khánh H2 tại Ngân hàng N1 - A đến tài khoản số 19038776334012 của Bùi Đức H tại Ngân hàng TMCP K - T3. Nội dung chuyển tiền: “*e gui a Hung tien mua vat tu mo tim cho ba noi a*”. Sau khi nhận được tiền H đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân và không mua vật tư, van tim phục vụ việc mổ tim cho bà C như đã hứa hẹn với anh D.

Lần thứ tư: Ngày 07/12/2022, anh D tiếp tục chuyển 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) cho H để nộp tiền ứng trước viện phí từ tài khoản số 3306215027805 của chị Nguyễn Thị Khánh H2 Ngân hàng N1 - A đến tài khoản số 19038776334012 của Bùi Đức H tại Ngân hàng TMCP K - T3. Nội dung chuyển tiền: “*e gui a Hung tien nop vien phi mo tim cho ba a*”.

Lần thứ năm: Ngày 21/12/2022, anh D tiếp tục chuyển 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) cho H để nộp tiền ứng trước viện phí từ tài khoản số 3306215027805 của chị Nguyễn Thị Khánh H2 tại Ngân hàng N1 - A đến tài khoản số 19038776334012 của Bùi Đức H tại Ngân hàng TMCP K - T3. Nội dung chuyển tiền: “*e gui a Hung tien nhap vien mo tim cho ba*”.

Đến ngày 26/12/2022, bệnh của bà C diễn biến xấu, sức khỏe yếu, anh D và gia đình đưa bà C đến Bệnh viện H4 nhập viện điều trị, mổ thay van tim. Khi làm thủ tục nhập viện cho bà C, anh D và gia đình được bệnh viện yêu cầu hoàn thành các thủ tục nhập viện, nộp tiền tạm ứng viện phí theo quy định của bệnh viện thì anh D đã liên hệ với H và được H trả lời: *cứ làm thủ tục bình thường, đóng tạm ứng viện phí theo yêu cầu của viện, tiền anh D chuyển H đã chuyển cho kế toán và thủ quỹ của Bệnh viện rồi sau này khi ra viện thanh toán sẽ được lấy lại tiền*.

Lần thứ sáu: Ngày 28/12/2022, khi bà C nằm điều trị chờ phẫu thuật mổ thay van tim, lợi dụng sự cả tin của anh D đối với mình, H tiếp tục yêu cầu anh D chuyển tiền để H cảm ơn bác sĩ và bồi dưỡng kíp mổ cho bà C. Ngày 05/01/2023, anh D đã 02 (hai) lần chuyển tiền mặt cho H, tổng số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) tại Bệnh viện H4.

Lần thứ bảy: Trong khoảng thời gian chờ đợi mổ thay van tim cho bà C, anh Phạm Văn T1 (Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Xóm B, xã K, huyện , Y, tỉnh Ninh Bình) - anh trai của anh D chia sẻ với H về việc anh T1 có con nhỏ sinh thiếu tháng, tình trạng sức khỏe không tốt, cháu bé bị suy hô hấp đang điều trị tại Bệnh viện Đ1. Lợi dụng tình hình bệnh tật của cháu bé, H đề nghị anh T1 chuyển tiền để H giúp mua thuốc chống xẹp phổi nhưng anh T1 không có tiền nên H đã quay sang yêu cầu anh D chuyển luôn tiền cho H để kịp thời mua thuốc điều trị cho cháu bé. Do đó, anh D lại tiếp tục chuyển cho H số tiền 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Lần thứ tám: Khi nhận được tiền mua thuốc cho cháu bé, H lại nói với anh D:

tình trạng bệnh của bà C sau mổ e rằng sẽ bị đông máu do biến chứng bệnh nên cần có thuốc tốt để điều trị khối xung huyết sau phẫu thuật nên để tiện việc H nhờ mua thuốc điều trị cho cháu bé thì H sẽ mua giúp luôn cả thuốc tốt điều trị khối xung huyết cho bà C, tiền mua thuốc của bà C là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng). Ngày 30/12/2022, anh D đã giao tiền mặt cho H mua thuốc điều trị cho bà C. Nhận được tiền, H đều sử dụng hết vào việc trả nợ của bản thân và ăn tiêu cá nhân.

Ngày 07/7/2023, Bùi Đức H đến Công an quận H làm việc và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại và quá trình điều tra vụ án. H đã khắc phục cho gia đình anh D số tiền 110.000.000 đồng, số tiền còn lại H không còn khả năng chi trả nên có thái độ lẩn tránh nhằm chiếm đoạt số tiền này. Như vậy, Bùi Đức H bằng thủ đoạn gian dối đã thực tế chiếm đoạt số tiền 295.500.000 đồng (hai trăm chín mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng) của anh Phạm Duy D. Hành vi của Bùi Đức H đủ căn cứ cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Người liên quan chị Nguyễn Thị Khánh H2 khai nhận phù hợp với lời khai của anh Phạm Duy D, bị can Bùi Đức H và diễn biến vụ án. Số tiền chị H2 chuyển khoản cho Bùi Đức H là tiền chung của vợ chồng chị, H và gia đình H đã bồi thường số tiền đã chiếm đoạt nên chị H2 không có yêu cầu bồi thường dân sự khác.

Chị Bùi Thị H3 (sinh năm: 1971; Nơi cư trú: thôn A, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương) - chị gái Bùi Đức H khai: Chị H3 thay mặt H tự nguyện bồi thường số tiền 295.000.000 đồng (hai trăm chín mươi lăm triệu đồng) cho anh Phạm Duy D.

Tại bản cáo trạng số 282/CT-VKS ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố Bùi Đức H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố với bị cáo Bùi Đức H về hành vi, tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Đức H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Điều luật và hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt của các bị hại; Bị cáo là người có công với cách mạng; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức H mức án từ 09 năm đến 10 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận được toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt còn lại là 295.000.000 đồng, đến nay tổng số tiền bị hại đã nhận được từ bị cáo và gia đình là 405.000.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường dân sự nào khác và có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 295.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại, không có yêu cầu nào khác.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an quận H; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên quận H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng đã được bồi thường toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt không có yêu cầu bồi thường dân sự khác. Xét thấy việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về định tội và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/11/2022 đến ngày 30/12/2022, Bùi Đức H bằng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tổng số tiền 295.500.000 đồng (hai trăm chín

lăm triệu năm trăm ngàn đồng) của anh Phạm Duy D tại khu vực gần cổng Bệnh viện H4 (gần ngã tư phố P - T, quận H, Hà Nội) và qua hình thức chuyển khoản ngân hàng.

Hành vi của bị cáo Bùi Đức H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần thiết phải dành cho bị cáo một hình phạt tù nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải; Bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt của các bị hại; Bố bị cáo là người có công với cách mạng Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Phạm Duy D và chị Nguyễn Thị Khánh H2 đã trả toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt còn lại là 295.000.000 đồng, đến nay tổng số tiền người bị hại đã nhận được từ bị cáo và gia đình là 405.000.000 đồng, người bị hại không có yêu cầu bồi thường dân sự nào khác và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị H3 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 295.000.000 đồng đã thay mặt bị cáo trả lại cho bị hại, không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: không.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.T2: Bị cáo **Bùi Đức H** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức H **08 (tám) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2023.

3. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Đức H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H3 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS VA, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Lan Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA